TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 27/2024/DS-ST
Ngày: 19/6/2024
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Vân Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thăng

Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thi Thach T - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2022/TLST – DSST ngày 25 tháng 10 năm 2022, về việc:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Địa chỉ trụ sở chính: 18 L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987, chức vụ: Chuyên viên THN công ty TNHH Q1 và khai thác tài sản. Địa chỉ: lầu E, số E Cách mạng tháng H, phường A, quận C, thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Anh Huỳnh Nhật H, sinh năm 1994. Nơi ĐKHK: 5/2 Chu Văn A, Khu phố E, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ liên lạc: 441/97 Đ, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần K. Địa chỉ trụ sở: tầng 4, Trung tâm thương mại V, A X Hà Nội, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

(*Đại diện nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn Ngân hàng thường mại cổ phần Quân Đ, do ông Nguyễn Văn T1 đại diện hợp pháp trình bày:

Bị đơn Huỳnh Nhật H đã ký hợp đồng tín dụng cùng khế ước nhận nợ với Ngân hàng thương mại cổ phần Q (gọi tắt là Ngân hàng Q) theo hợp đồng cho vay số 10003.20.114.5432674.TD ngày 20/11/2020; số tiền cho vay 2.145.682.859 đồng; thời hạn vay 420 tháng tính từ tháng 11/2020 đến tháng 11/2055; mục đích vay để thanh toán một phần tiền mua căn hộ số 10.04, tầng 10 thuộc Tòa nhà S7.02 tại lô đất A4 có địa chỉ tại phường L, Quận I, thành phố Hồ Chí Minh, thuộc dự án khu nhà ở cao tầng thuộc các lô đất A1, A2, A3, A4, A5, A6 – khu dân cư và công viên P, do Công ty cổ phần K (gọi tắt Công ty K) làm chủ đầu tư. Ngày 24/11/2020 Ngân hàng đã giải ngân chonanh H số tiền 766.315.307 đồng; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 24/11/2020 đến 23/11/2022 là 8.5%; lãi suất thả nổi: ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 24/11/2022, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo vào các ngày 24/2, 24/5, 24/8, 24/11 hàng năm; lãi suất cho vay kể từ ngày 24/11/2022 đến 23/11/2040 được xác định bằng lãi suất tham chiếu VNĐ thời hạn vay >12 tháng đối với khách hàng cá nhân do MB công bố/thông báo có hiệu lực tại ngày điều chỉnh lãi suất công biên độ lãi suất 3,5%/năm; lãi suất cho vay kể từ ngày 24/11/2040 đến 24/11/2055 được xác định bằng lãi suất tham chiếu VNĐ thời hạn khoản vay >12 tháng đối với khách hàng cá nhân do MB công bố/thông báo có hiệu lực tại ngày điều chỉnh lãi suất công biên độ lãi suất 4,5%/năm. Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, Ông Huỳnh Nhật H đã thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình là quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán căn hộ số S7/0210.04/VHGP/HĐMBCH ngày 11/11/2020 đối với căn hộ số A, tầng 10 diện tích 54,6m^2 thuộc dự án Khu nhà ở cao tầng thuộc các lô đất A1, A2, A3, A4, A5, A6-Khu dân cư và Công viên P (Vinhomes G) tại phường L, Quận I, TP . theo hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở số 10004.20.114.5432674.BĐ ngày 20/11/2020. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Huỳnh Nhật H đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ. Ngân hàng Q đã gửi nhiều thông báo, công văn yêu cầu khách hàng trả nợ nhưng anh H không trả. Thời điểm chuyển nợ quá hạn là ngày 24/11/2022. Tạm tính đến ngày 19/6/2024, anh H nợ Ngân hàng Q gồm: Nợ gốc: 766.315.307 đồng, lãi quá hạn: 211.491.242 đồng, tổng cộng: 977.806.549 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc anh Huỳnh Nhật H trả số tiền trên, đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng cho vay số 10003.20.114.5432674.TD ký kết ngày 20/11/2020 và các khế ước nhận nợ kèm theo kể từ ngày 20/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng Q.

Ngân hàng Q yêu cầu Tòa án tuyên phát mãi tài sản bảo đảm là căn hộ số 10.04, tầng 10 diện tích 54,6m^2 thuộc dự án Khu nhà ở cao tầng thuộc các lô đất A1, A2, A3, A4, A5, A6-Khu dân cư và Công viên P (Vinhomes G) tại phường L, Quận I, TP . theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở số 10004.20.114.5432674.BĐ ngày 20/11/2020 thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Nhật H

để thu hồi toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng. Trường hợp, số tiền thu được từ việc phát mại tài sản không đủ để thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ của các khách hàng tại Ngân hàng Q thì khách hàng vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

Tại đơn khởi kiện trước đây Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 835.630.420 đồng là do nhầm lẫn trong khâu đánh máy. Nay ngân hàng xác định số tiền nợ gốc 766.315.307 đồng.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Huỳnh Nhật H trình bày:

Bị đơn thừa nhận có vay số tiền trên đúng như Ngân hàng trình bày. Khi vay có thế chấp tài sản là căn hộ số A, tầng 10 thuộc Tòa nhà S7.02 tại lô đất A4 có địa chỉ tại phường L, Quận I, thành phố Hồ Chí Minh, thuộc dự án khu nhà ở cao tầng thuộc các lô đất A1, A2, A3, A4, A5, A6 – khu dân cư và công viên P mà bị đơn ký hợp đồng mua bán với Công ty K, đây là tài sản hình thành trong tương lai.

Do bị đơn mới thanh toán được ½ giá trị căn căn hộ nên chưa được nhận bàn giao mà hiện nay căn hộ vẫn do chủ đầu tư là công ty cổ phần K quản lý. Đến ngày 18/11/2022 bị đơn không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng do làm ăn thất bại. Nay bị đơn đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại văn bản ngày 17/5/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần K (Công ty K) trình bày:

Quan hệ vay và trả nợ là quan hệ riêng của nguyên đơn và bị đơn, công ty không có yêu cầu độc lập trong vụ án. Trường hợp Tòa án đưa vụ án ra xét xử và tuyên Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm cần tuân thủ theo các thỏa thuận quản lý tài sản bảo đảm đã ký giữa các bên. Công ty xin phép vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án do không sắp xếp được nhân sự.

* Toàn bộ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn cung cấp và Tòa án thu thập đã được công khai theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tuy nhiên Tòa án chậm đưa vụ án ra xét xử là vi phạm thời hạn xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 10003.20.114.5432674.TD ký kết ngày 20/11/2020 giữa ông Huỳnh Nhật H và Ngân hàng thương mại cổ phần Q cùng lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định được bị đơn có vay của Ngân hàng số tiền trên. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông H đã không trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, Ngân hàng Q đã gửi

nhiều thông báo, công văn yêu cầu khách hàng trả nợ nhưng khách hàng đều không thực hiện theo yêu cầu, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ, đồng thời về phía bị đơn cũng chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc nợ gốc và lãi suất tính đến ngày xét xử là nợ gốc: 766.315.307 đồng, lãi quá hạn: 211.491.242 đồng, tổng cộng: 977.806.549 đồng, tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ kèm theo kể từ ngày 19/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho nguyên đơn.

+ Đối với yêu cầu kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn không thanh toán toàn bộ khoản nợ vay thì Ngân hàng Q yêu cầu Tòa án tuyên phát mãi tài sản bảo đảm là căn hộ số 10.04, tầng 10 diện tích 54,6m^2 thuộc dự án Khu nhà ở cao tầng thuộc các lô đất A1, A2, A3, A4, A5, A6-Khu dân cư và Công viên P (Vinhomes G) tại phường L, Quận I, TP . theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở số 10004.20.114.5432674.BĐ ngày 20/11/2020 thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Nhật H để thu hồi toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng. Trường hợp, số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản không đủ để thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ của các khách hàng tại Ngân hàng Q thì khách hàng vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp số tiền còn thiếu cho Ngân hàng:

Căn cứ Hợp đồng mua bán căn hộ số S7.0210.04/VHGP/HĐMBCH giữa Công ty Cổ phần K và ông Huỳnh Nhật H, xác định vào ngày 11/11/2020, ông H mua căn hộ của Công ty K với giá 3.121.131.646 đồng, hiện ông H mới thanh toán được ½ giá trị căn hộ, nên Công ty chưa bàn giao căn hộ cũng như quyền sở hữu căn hộ cho ông H, hiện quyền sở hữu căn hộ vẫn thuộc về Công ty K, do ông H chưa có quyền sở hữu đối với căn hộ này nên yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm của Ngân hàng đối với căn hộ này là không có cơ sở.

Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là căn hộ số 10.04, tầng 10 diện tích 54,6m^2 thuộc dự án Khu nhà ở cao tầng thuộc các lô đất A1, A2, A3, A4, A5, A6-Khu dân cư và Công viên P (Vinhomes G) tại phường L, Quận I, TP ..

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do bị đơn hiện đang cư trú tại phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Điều 471 Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Đại diện nguyên đơn, bị đơn anh Huỳnh Nhật H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc: 766.315.307 đồng, lãi quá hạn: 211.491.242 đồng, tổng cộng: 977.806.549 đồng tính đến ngày 19/6/2024, nhận thấy:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn: Vào năm 2020 Ngân hàng Q đã cho anh Huỳnh Nhật H vay số tiền 2.145.682.859 đồng, thời hạn 420 tháng để thanh toán tiền mua căn hộ dự án Vinhomes Grand park, lãi suất tại thời điển giải ngân đến ngày 23/11/2022 là 8,5%/năm, sau đó được điều chỉnh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và kế ước nhận nợ ký kết giữa hai bên. Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ là căn hộ số A, tầng 10 thuộc Tòa nhà S7.02 tại lô đất A4 có địa chỉ tại phường L, Quận I, thành phố Hồ Chí Minh, thuộc dự án khu nhà ở cao tầng thuộc các lô đất A1, A2, A3, A4, A5, A6 – khu dân cư và công viên P mà bị đơn ký hợp đồng mua bán với Công ty K, đây là tài sản hình thành trong tương lai. Ngân hàng đã giải ngân cho bị đơn nhiều lần với số tiền 766.315.307 đồng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn không tiếp tục giải ngân nữa. Như vậy, hợp đồng trên được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, được hai bên thừa nhận nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình giải quyết, bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn đúng như số tiền nguyên đơn khởi kiện và đồng ý trả nợ. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay 766.315.307 đồng, lãi quá hạn: 211.491.242 đồng, tổng cộng: 977.806.549 đồng tính đến ngày 19/6/2024, đồng thời tiếp tục chịu lãi đối với khoản nợ trên theo theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 20/6/2024 cho đến khi thanh toán nợ xong.

[3.2] Xét hợp đồng thế chấp giữa các bên:

Để đảm bảo khoản vay, bị đơn anh H đã thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình là quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán căn hộ số S7/0210.04/VHGP/HĐMBCH ngày 11/11/2020 đối với căn hộ số A, tầng 10 diện tích 54,6m^2 thuộc dự án Khu nhà ở cao tầng thuộc các lô đất A1, A2, A3, A4, A5, A6-Khu dân cư và Công viên P (Vinhomes G) tại phường L, Quận I, TP . theo hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở số 10004.20.114.5432674.BĐ ngày 20/11/2020. Xét hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Ngày 24/11/2020 giữa nguyên đơn (bên cho vay), bị đơn (bên vay) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty K (chủ đầu tư) đã ký thỏa thuận liên quan đến căn hộ trên. Do đó, trong trường hợp bị đơn anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Q có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty K là chủ đầu tư căn hộ số A, tầng A thuộc Tòa nhà S7.02 tại lô đất A4 có địa chỉ tại phường L, Quận I, thành phố Hồ Chí Minh, thuộc dự án khu nhà ở cao tầng thuộc các lô đất A1, A2, A3, A4, A5, A6 – khu dân cư và công viên P, là tài sản bảo đảm khoản vay của bị đơn: do công ty K không có yêu cầu gì trong vụ án và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên không xem xét giải quyết.
[4] Chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng.

[5] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

H1 lại cho nguyên đơn số tiền 19.364.600 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0006106 ngày 21/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 280, 463, 466 của BLDS 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tính dụng.

Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

1. Buộc bị đơn anh Huỳnh Nhật H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) số tiền 977.806.549 đồng, gồm nợ gốc 766.315.307 đồng, lãi quá hạn: 211.491.242 đồng.

Kể từ ngày 20/6/2024, người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 10003.20.114.5432674.TD ngày 20/11/2020 giữa Ngân hàng TMCP Q (MB) với anh Huỳnh Nhật H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong giai đoạn thi hành án, nếu anh Huỳnh Nhật H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý theo pháp luật để thu hồi nợ đối với tài sản

đã thế chấp là căn hộ số A, tầng 10 diện tích 54,6m^2 thuộc dự án Khu nhà ở cao tầng thuộc các lô đất A1, A2, A3, A4, A5, A6-Khu dân cư và Công viên P (Vinhomes G) tại phường L, Quận I, TP ., theo hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở số 10004.20.114.5432674.BĐ ngày 20/11/2020.

Nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí cho việc bán tài sản, các khoản phải nộp cho Nhà nước (nếu có) không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì anh Huỳnh Nhật H phải có trách nhiệm tiếp tục trả nợ gốc và lãi cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Chi phí tố tụng: Buộc anh Huỳnh Nhật H trả lại cho Ngân hàng TMCP Q (MB) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng.

4. Về án phí: anh Huỳnh Nhật H phải nộp 20.667.098 (hai mươi triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm chín mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho Ngân hàng TMCP Q (MB) số tiền 19.364.600 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0006106 ngày 21/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP Long Khánh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Vân Khánh